

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 15-8-2025
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hương;

Ông Phạm Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh.

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 197/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Ấp A, xã L, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Long An vào ngày 05/3/2008. Quá trình chung sống, bà L và ông T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Hiện nay, mâu thuẫn giữa bà L và ông T ngày càng trầm trọng hơn, bà L và ông T không còn tiếng nói chung, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa. Bà L và ông T đã ly thân từ tháng 01/2025 đến nay. Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về hôn nhân: Bà L yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà L và ông T có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01/4/2008; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/5/2009; Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10/5/2018. Hiện con chung tên Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01/4/2008; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/5/2009 đang sống chung với bà L; con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10/5/2018 hiện đang sống chung với ông T1. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01/4/2008; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/5/2009. Con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10/5/2018, bà L đồng ý để ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L và ông T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, cũng như triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Ông T cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của bà L. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được, nên đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T, hiện ông T đang cư trú tại Ấp A, xã L, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tố tụng “Tranh chấp ly hôn”, thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tây Ninh.

[2] Bà Nguyễn Thị Kim L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Văn T được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai, nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L thấy rằng: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Văn T xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, tỉnh Tây Ninh vào ngày 05/3/2008 theo đúng quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà L trình bày thời gian đầu, vợ chồng sống chung hạnh phúc. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung từ tháng 01 năm 2025 cho đến nay. Hiện tại, bà L không còn tình cảm với ông T và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Ông T đã được Tòa án tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, giấy triệu tập để tham gia

phiên tòa đến lần thứ hai. Tuy nhiên, ông T không đến và cũng không có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc bà L có yêu cầu ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, bà L và ông T mâu thuẫn đã lâu. Trong khoảng thời gian này, ông bà không thể đoàn tụ được. Trong thời gian không còn sống chung, ông bà không còn quan tâm và trách nhiệm với nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà L và ông T có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01/4/2008; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/5/2009; Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10/5/2018. Hiện con chung tên là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01/4/2008; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/5/2009 đang sống chung với bà L; con chung tên là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10/5/2018 hiện đang sống chung với ông T. Sau khi ly hôn, bà L yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01/4/2008; Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/5/2009. Con chung tên Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10/5/2018, bà L đồng ý để ông T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L và ông T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy hai cháu tên Nguyễn Thị Khánh N và Nguyễn Thị Như Q hiện do bà L trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng không còn sống chung cho đến nay; cháu Nguyễn Minh T1 do ông T trực tiếp nuôi dưỡng từ khi vợ chồng không còn sống chung cho đến nay. Quá trình bà L và ông T nuôi dưỡng các con chung là đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của con chung, phù hợp với nguyện vọng của các con chung khi cha mẹ ly hôn. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, xét thấy bà L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T không có yêu cầu và không có ý kiến trình bày về vấn đề này, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp ông T và bà L có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không có văn bản trình bày vấn đề này, bà L xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các đương sự tranh chấp, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L đối với ông Nguyễn Văn T.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.
2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01/4/2008 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 01/5/2009. Ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 10/5/2018. Bà L và ông T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007882, ngày 12/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức. Bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 4 – Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Lương Hòa.
- Đương sự;
- Lưu./.

Đoàn Thanh Lâm